TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 224/2019/QĐST-HNGĐ	*HĐ, ngày 23 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 351/2019/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Anh Bàng Nam K, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Khu 4, ấp 8, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị TSín Bắc C, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu 4, ấp 8, xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàng Nam K và chị TSín Bắc C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng K kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 29/4/2017 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Anh Bàng Nam K và chị TSín Bắc C thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh K và chị C khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh K, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh K, chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàng Nam K và chị TSín Bắc C cùng đồng ý thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
- Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Anh K, chị C mỗi người phải chịu là 150.000đ. Anh K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh K đã nộp theo biên lai số 0002425 ngày 12/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền lệ phí anh K phải nộp. Anh K đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã PT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà